

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI KIÊN GIANG

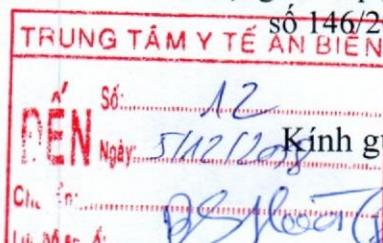
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1183 /BHXH-CST

V/v chuyển đổi thẻ BHYT cho một số
đối tượng theo quy định của Nghị định

số 146/2018/NĐ-CP

Kiên Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2018



Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc Phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;
- Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT); Công văn số 4996/BHXH-CSYT ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc triển khai thực hiện một số nội dung theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;

Kể từ ngày 01/12/2018, BHXH tỉnh Kiên Giang tiến hành rà soát và in lại thẻ cho một số đối tượng theo quy định, cụ thể như sau:

1. Đổi mã đối tượng và mức hưởng trên thẻ từ mã CK2 sang mã CC1 cho đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
2. Đổi mức hưởng trên thẻ từ mã 2 sang mã 4 cho đối tượng người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc quy định tại Khoản 5, Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (có mã đối tượng KC), nhưng không phải là đối tượng cựu chiến binh quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.
3. Đổi mã đối tượng và mức hưởng trên thẻ từ mã HN2 sang mã HK3 cho đối tượng người thuộc hộ nghèo đa chiều không thuộc 02 trường hợp được cấp mã đối tượng HN (người thuộc hộ nghèo không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 9, Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP).
4. Đổi mã đối tượng và mức hưởng trên thẻ từ mã HN2 sang mã ND4 cho đối tượng người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở.
5. Đổi mức hưởng trên thẻ từ mã CT4 sang mã CT2 cho đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện in lại thẻ BHYT mới và chuyển cho người tham gia, sẽ có nhiều trường hợp người tham gia chưa nhận được thẻ

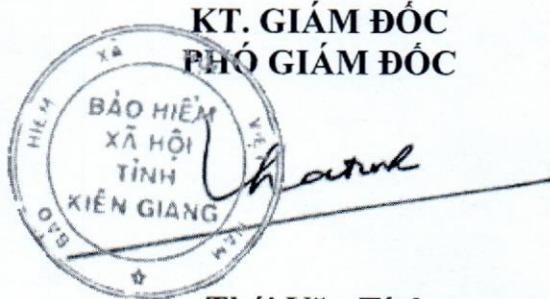
BHYT mới, nên khi đi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) chỉ xuất trình thẻ cũ còn giá trị sử dụng, dẫn đến mã đối tượng và mức hưởng trên dữ liệu cồng tiếp nhận của Hệ thống thông tin giám định BHYT không trùng khớp với thông tin trên thẻ BHYT.

Vì vậy, BHXH tỉnh Kiên Giang kính đề nghị BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân thông báo đến các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh khi tiếp nhận những trường hợp nêu trên, thực hiện tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên cồng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định BHYT có thể hiện thẻ BHYT còn giá trị sử dụng thì cơ sở KCB chấp nhận KCB cho bệnh nhân và giải quyết hưởng BHYT theo mã đối tượng và mã quyền lợi mới.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ về BHXH tỉnh Kiên Giang qua số điện thoại: 0297.3814634 (phòng Cấp sổ, thẻ) hoặc 0297.3811182 (phòng Giám định BHYT) để phối hợp giải quyết./.

Noi nhận:

- Như trên;
- BGĐ BHXH tỉnh (để báo cáo);
- Sở Y tế (để phối hợp);
- BHXH huyện, thành phố;
- Các phòng nghiệp vụ BHXH tỉnh;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, CST.



Thái Văn Tính

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI KIÊN GIANG



**BẢNG ĐỔI CHIỀU THAY ĐỔI MÃ ĐỔI TƯỢNG,
MỨC HƯỞNG BHYT TỪ NGÀY 01/12/2018**

(Kèm theo Công văn số: 1183/BHXH-CST
ngày 30 tháng 11 năm 2018 của BHXH Kiên Giang)

| STT | NĐ 105 | | NĐ 146 | | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|---|
| | Mã đổi tượng | Mã mức hưởng | Mã đổi tượng | Mã mức hưởng | |
| 1 | CC | 1 | CC | 1 | Bổ sung đổi tượng tách từ mã CK: Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên |
| 2 | TE | 1 | TE | 1 | |
| 3 | QN | 5 | QN | 5 | |
| 4 | CA | 5 | CA | 5 | |
| 5 | CY | 5 | CY | 5 | |
| 6 | CK | 2 | CK | 2 | |
| 7 | CB | 2 | CB | 2 | |
| S | HN | 2 | HN | 2 | HN chỉ có 02 đổi tượng: Người thuộc hộ gia đình nghèo theo tiêu chí về thu nhập, người thuộc hộ nghèo đa chiều có thiếu hụt về BHYT |
| 9 | DT | 2 | DT | 2 | |
| 10 | DK | 2 | DK | 2 | |
| 11 | XD | 2 | XD | 2 | |
| 12 | BT | 2 | BT | 2 | |
| 13 | TS | 2 | TS | 2 | |
| 14 | CT | 4 | CT | 2 | Đổi mã mức hưởng từ 4 lên 2 |
| 15 | HT | 3 | HT | 3 | |
| 16 | TC | 3 | TC | 3 | |
| 17 | CN | 3 | CN | 3 | |
| 18 | | | HK | 3 | Bổ sung mã đổi tượng mới tách từ mã HN: Người thuộc hộ nghèo đa chiều không thuộc trường hợp được cấp mã đổi tượng HN |
| 19 | | | ND | 4 | Bổ sung mã đổi tượng mới tách từ mã HN: Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở |
| 20 | DN | 4 | DN | 4 | |
| 21 | HX | 4 | HX | 4 | |
| 22 | CH | 4 | CH | 4 | |

| STT | ND 105 | | ND 146 | | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------|--------------|--------------|--|
| | Mã đối tượng | Mã mức hưởng | Mã đối tượng | Mã mức hưởng | |
| 23 | NN | 4 | NN | 4 | |
| 24 | TK | 4 | TK | 4 | |
| 25 | HC | 4 | HC | 4 | |
| 26 | XK | 4 | XK | 4 | |
| 27 | TB | 4 | TB | 4 | |
| 28 | TN | 4 | TN | 4 | |
| 29 | NO | 4 | NO | 4 | Bổ sung đối tượng: Người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi |
| 30 | XB | 4 | XB | 4 | |
| 31 | CS | 4 | CS | 4 | |
| 32 | XN | 4 | XN | 4 | |
| 33 | MS | 4 | MS | 4 | |
| 34 | HD | 4 | HD | 4 | |
| 35 | TQ | 4 | TQ | 4 | |
| 36 | TA | 4 | TA | 4 | |
| 37 | TY | 4 | TY | 4 | |
| 38 | HG | 4 | HG | 4 | |
| 39 | LS | 4 | LS | 4 | |
| 40 | PV | 4 | PV | 4 | |
| 41 | HS | 4 | HS | 4 | |
| 42 | SV | 4 | SV | 4 | |
| 43 | GB | 4 | GB | 4 | |
| 44 | GD | 4 | GD | 4 | Người sinh sống trong cơ sở bảo trợ xã hội trừ đối tượng tại các Điều 1,2, 3, 4 và 6 của Nghị định 146, mà không được NSNN hỗ trợ đóng BHYT. |
| 45 | KC | 2 | KC | 4 | Đổi mã mức hưởng từ 2 xuống 4. Bổ sung đối tượng thanh niên xung phong đã được hưởng trợ cấp theo Nghị định 112/2017/NĐ-CP |
| 46 | | | TH | 4 | Bổ sung đối tượng: chức sắc, chức việc, nhà tu hành |
| 47 | | | TV | 4 | Bổ sung mã mới: Thân nhân của công nhân, viên chức quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội. |
| 48 | | | TD | 4 | Bổ sung mã mới: Thân nhân của công nhân công an đang phục vụ trong Công an nhân dân. |
| 49 | | | TU | 4 | Bổ sung mã mới: Thân nhân của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu. |